TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Bà Trần Thị Kim Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐ-HNGĐ ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Le Thi H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 45/60 đường ĐX 63, Khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Le Thanh X, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Số 45/60, đường ĐX 63, Khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ liên lạc: Số 45/62, đường ĐX 63, Khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Le Thi H trình bày:

Bà Le Thi H và ông Le Thanh X chung sống từ năm 2003 đến năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Định Hòa. Sau khi kết hôn bà H và ông X cùng nhau sinh sống tại số 45/60, đường ĐX 63, Khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng gần 01 năm nay, bà và ông X sống ly thân với nhau. Bà Và ông X đã nhiều lần hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Ông X thường uống rượu, mỗi khi uống rượu là chửi, đe dọa đánh vợ con, có những lời lẽ xúc phạm bà H và gia đình bà.

Bà H và ông X có 03 con chung gồm Lê Thị Thuỳ D, sinh ngày 25/11/2003; Lê Thanh B, sinh ngày 27/01/2006 và Lê Bình A, sinh ngày 14/02/2015. Hiện nay các con chung đang sống cùng với bà H, cháu D đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H yêu cầu được nuôi cháu B và cháu A, không yêu cầu ông X cấp dưỡng vì bà có thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng đến 13 triệu đồng, ông X làm thợ hồ thu nhập bấp bênh và thường xuyên uống rượu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Le Thanh X: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông X không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, không có yêu cầu phản tố đối với vụ án và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Le Thi H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Le Thanh X vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, bị đơn ông Le Thanh X không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Le Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 20/12/2021, bà Le Thi H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Le Thanh X nên đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn ông Le Thanh X sinh sống tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Nguyên đơn bà Le Thi H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Le Thanh X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào các điều 227, 228, 238

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Le Thi H và ông Le Thanh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134, ngày 15/11/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Le Thi H và Le Thanh X là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Bà H trình bày, bà và ông Le Thanh X sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tình cảm với nhau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng gần 01 năm nay, bà và ông X sống ly thân với nhau nhưng không hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Le Thanh X. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông X để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông X không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, điều này chứng tỏ ông X không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà Le Thi H và ông Le Thanh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Le Thi H về việc xin ly hôn với ông Le Thanh X.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông X có 03 con chung tên Lê Thị Thuỳ D, sinh ngày 25/11/2003; Lê Thanh B, sinh ngày 27/01/2006 và Lê Bình A, sinh ngày 14/02/2015. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Thanh B và Lê Bình A. Xét thấy, hiện nay cháu B và cháu A đang cùng sinh sống với bà H, qua làm việc các cháu có nguyện vọng cùng sinh sống với mẹ. Bà H có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con chung. Do đó, giao cháu A, B cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Le Thi Thuy D đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Le Thi H phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ông Le Thanh X không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Le Thi H đối với ông Le Thanh X về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Le Thi H được ly hôn với ông Le Thanh X.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thanh B, sinh ngày 27/01/2006 và Lê Bình A, sinh ngày 14/02/2015 cho bà Le Thi H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Cháu Lê Thị Thuỳ Dương, sinh ngày 25/11/2003 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Le Thi H phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000808 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Đ;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Chánh, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga